

Số: 04/2024/QĐST-VHNGĐ

Ba Tri, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Duy Linh.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Yến Linh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên họp:* Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 504/2023/TLST - V ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc “*Yêu cầu xác định con cho cha*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST – VDS ngày 15 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh **Trương Công D**, sinh năm 1987; địa chỉ: 457/BH, **ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 236/TH, **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

2. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 002/TN, **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

3. **Trương Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 13/01/2015.

4. **Trương Nguyễn Mỹ D**, sinh ngày 23/6/2018.

5. **Trương Nguyễn Đan H**, sinh ngày 01/02/2021.

Cùng địa chỉ: 236/TH, **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

*Người giám hộ cho **Đăng K, Mỹ D và Đan H**:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986; Địa chỉ: 236/TH, **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/10/2023, cũng như tại phiên họp, anh **Trương Công D** trình bày:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Văn C** đăng ký hôn ngày 14/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B. Đến ngày 24/7/2023 thì chị **T** và anh **C** đã ly hôn theo Bản án số 103/2023/HNGĐ – ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, chị **T** và anh **C** đã sống ly thân từ năm 2012, do không hiểu biết pháp luật, anh và chị **T** đã sống chung như vợ chồng từ năm 2014 và đã có 03 con chung đặt tên **Trương Nguyễn Đăng K**, sinh năm 13/01/2015; **Trương Nguyễn Mỹ Đ**, sinh ngày 23/6/2018 và **Trương Nguyễn Đan H**, sinh ngày 01/02/2021. Ngày 20/9/2023, anh và chị **T** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B. Nhưng khi làm giấy khai sinh cho 03 con thì không được do 03 con được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị **T** và anh **C**. Anh đã đi xét nghiệm kết quả ADN chứng minh anh là cha cháu **Đăng K**, **Mỹ Đ** và **Đan H**. Do đó, anh yêu cầu công nhận cháu **Đăng K**, **Mỹ Đ** và **Đan H** là con anh.

- Chị **Nguyễn Thị T** có ý kiến: chị và anh **Nguyễn Văn C** đã sống ly thân từ năm 2012 và chung sống với anh **Trương Công D** từ năm 2014. Năm 2023 chị mới yêu cầu ly hôn anh **C** và được Tòa án nhân dân huyện Ba Tri giải quyết cho ly hôn theo bản án số 103/2023/HNGĐ-ST ngày 24/7/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục quy định. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng các điều 366, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh **Trương Công D** về việc xác định anh là cha đẻ của cháu **Trương Nguyễn Đăng K**, sinh năm 13/01/2015; **Trương Nguyễn Mỹ Đ**, sinh ngày 23/6/2018 và **Trương Nguyễn Đan H**, sinh ngày 01/02/2021;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh **Trương Công D**, chị **Nguyễn Thị T**, anh **Nguyễn Văn C** có địa chỉ và đang sinh sống tại huyện B, tỉnh Bến Tre căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh **D** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Anh **D** yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu **Trương Nguyễn Đăng K**,

sinh năm 13/01/2015; **Trương Nguyễn Mỹ Đ**, sinh ngày 23/6/2018 và **Trương Nguyễn Đan H**, sinh ngày 01/02/2021 nên đây là quan hệ yêu cầu xác định con cho cha được quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh **Trương Công D** về việc yêu cầu xác định anh là cha đẻ của cháu **Trương Nguyễn Đăng K**, sinh năm 13/01/2015; **Trương Nguyễn Mỹ Đ**, sinh ngày 23/6/2018 và **Trương Nguyễn Đan H**, sinh ngày 01/02/2021, thấy rằng:

[2.1] Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, chị **Nguyễn Thị T** xác định chị và anh **Nguyễn Văn C** đã sống ly thân từ năm 2012 và chung sống với anh **Trương Công D** từ năm 2014. Năm 2023 chị mới yêu cầu ly hôn anh **C** và được Tòa án nhân dân huyện Ba Tri giải quyết cho ly hôn theo bản san số 103/2023/HNGĐ-ST ngày 24/7/2023 nên có cơ sở xác định chị **T** và anh **C** đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012.

[2.2] Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 18/10/2023 của **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1 TESTINGS** xác định anh **Trương Công D**, sinh năm 1987 và cháu **Trương Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 13/01/2015 theo giấy chứng sinh số 09; Quyền số 01, cấp tại **trung tâm y tế huyện P, tỉnh Cà Mau** ngày 16/01/2015 có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,999%.

[2.3] Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 18/10/2023 của **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1 TESTINGS** xác định anh **Trương Công D**, sinh năm 1987 và cháu **Trương Nguyễn Mỹ Đ**, sinh ngày 23/6/2018 theo giấy chứng sinh số 053; Quyền số 112, cấp tại **Bệnh viện Đ1, khu vực B, tỉnh Bến Tre** ngày 26/6/2018 có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,999%.

[2.4] Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 18/10/2023 của **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1 TESTINGS** xác định anh **Trương Công D**, sinh năm 1987 và cháu **Trương Nguyễn Đan H1**, sinh ngày 01/02/2021 theo giấy chứng sinh số 019; Quyền số 156, cấp tại **Bệnh viện Đ1, khu vực B, tỉnh Bến Tre** ngày 01/2/2021 có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,999%.

Từ những phân tích trên, đủ cơ sở xác định anh **Trương Công D** là cha đẻ của cháu **Trương Nguyễn Đăng K**, sinh năm 13/01/2015; **Trương Nguyễn Mỹ Đ**, sinh ngày 23/6/2018 và **Trương Nguyễn Đan H**, sinh ngày 01/02/2021 theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận,

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh **Trương Công D** có nghĩa vụ phải chịu theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 39, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh **Trương Công D.**

Xác định anh **Trương Công D** là cha đẻ của cháu **Trương Nguyễn Đăng K**, sinh năm 13/01/2015 theo giấy chứng sinh số 09; Quyền số 01, cấp tại **trung tâm y tế huyện P, tỉnh Cà Mau** ngày 16/01/2015; cháu **Trương Nguyễn Mỹ Đ**, sinh ngày 23/6/2018 theo giấy chứng sinh số 053; Quyền số 112, cấp tại **Bệnh viện Đ1**, khu vực **B, tỉnh Bến Tre** ngày 26/6/2018 và **Trương Nguyễn Đan H**, sinh ngày 01/02/2021 theo giấy chứng sinh số 019; Quyền số 156, cấp tại **Bệnh viện Đ1**, khu vực **B, tỉnh Bến Tre** ngày 01/2/2021.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh **Trương Công D** có nghĩa vụ phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000005 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo; kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã V;
- Công an xã B huyện B;
- Người yêu cầu giải quyết VDS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Duy Linh